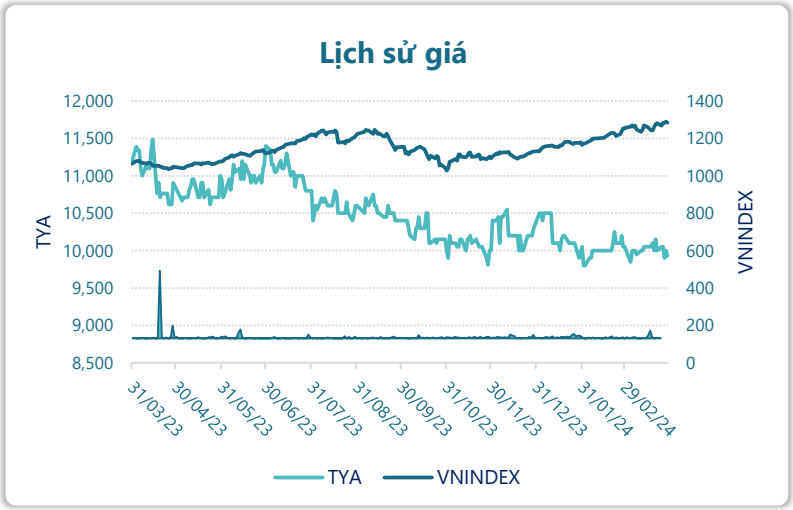
FireAnt

CTCP Dây và Cáp điện Taya Việt Nam (HSX: TYA)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**9,930**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,486
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,800
SL cổ phiếu LH	30,680,582
KLGD BQ 20 phiên (CP)	35,381
% sở hữu nước ngoài	87.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	305
P/E	20.6
EPS	481

DT thuần

Q1/24

367

tỷ VNĐ

QoQ: ▼31.0| -7.7%

YoY: ▼11.0| -2.9%

LN sau thuế

Q1/24

14.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.2| 784%

YoY: ▲ 10.8| 262%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

3.0%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2023

1,468

tỷ VNĐ

YoY: ▼620| -29.7%

LN sau thuế

2023

0.96

tỷ VNĐ

YoY: ▼31.0| -97.0%

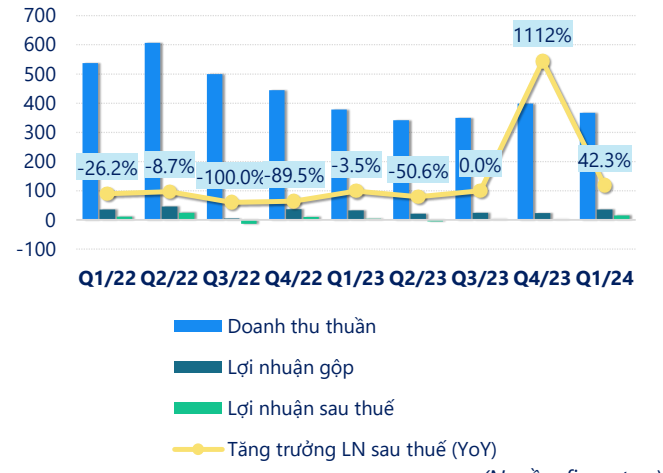
ROE

2023

0.2%

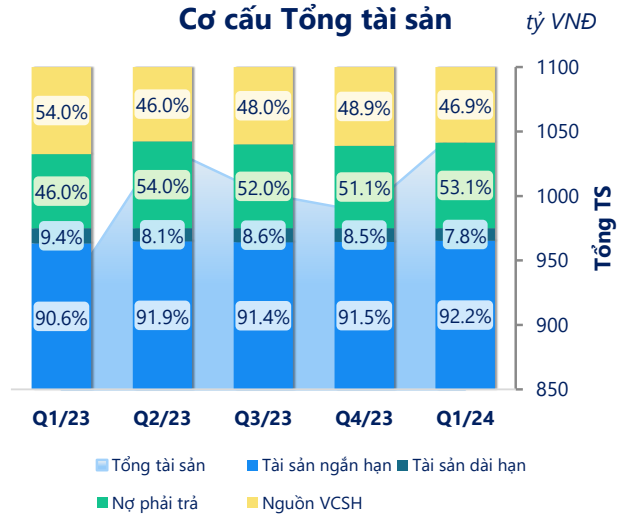
+/- YoY: ▼ 6.3%

Kết quả kinh doanh



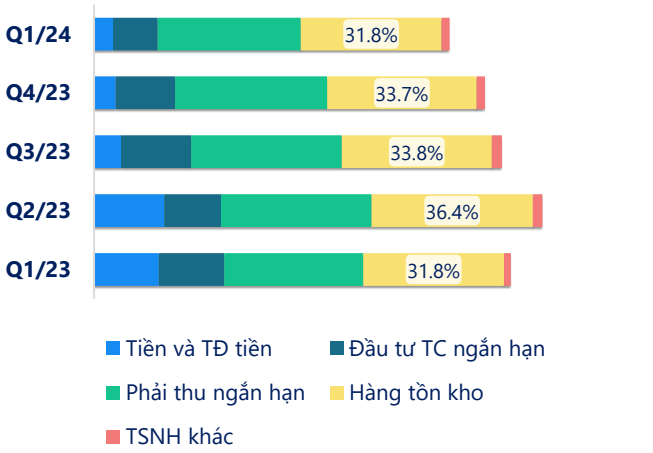
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



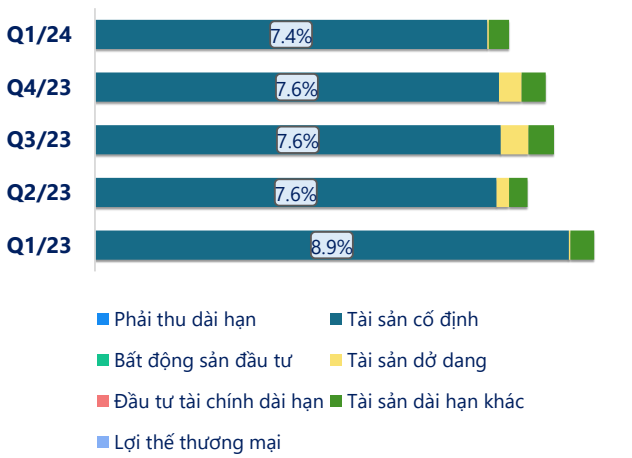
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



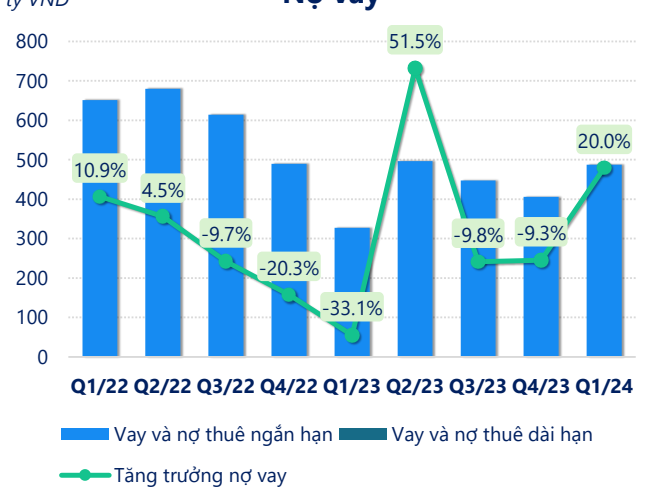
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



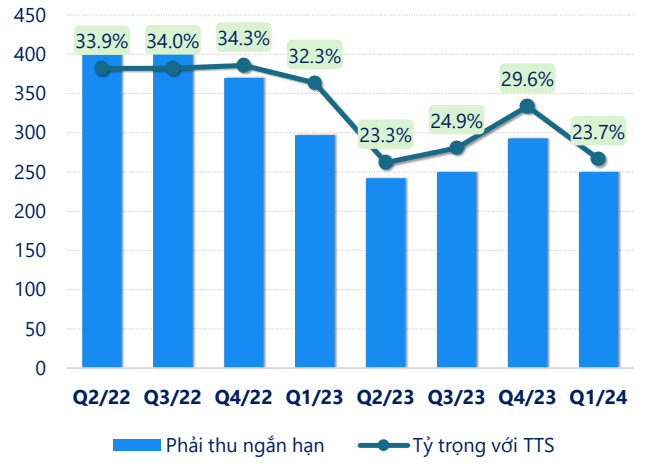
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



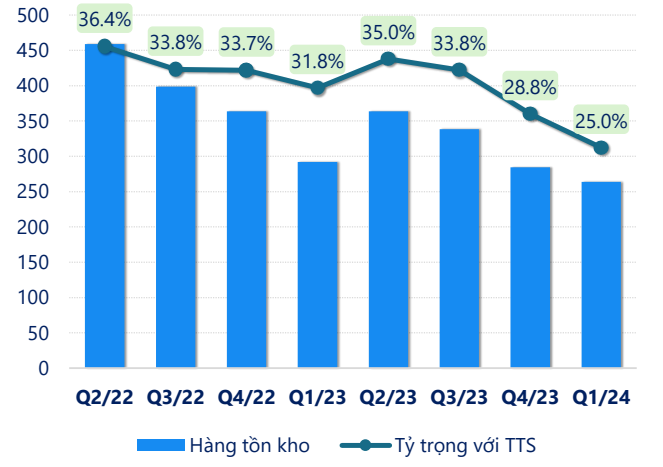
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



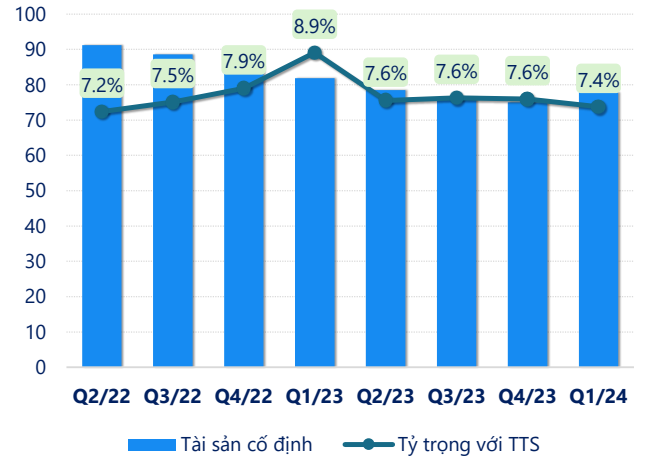
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



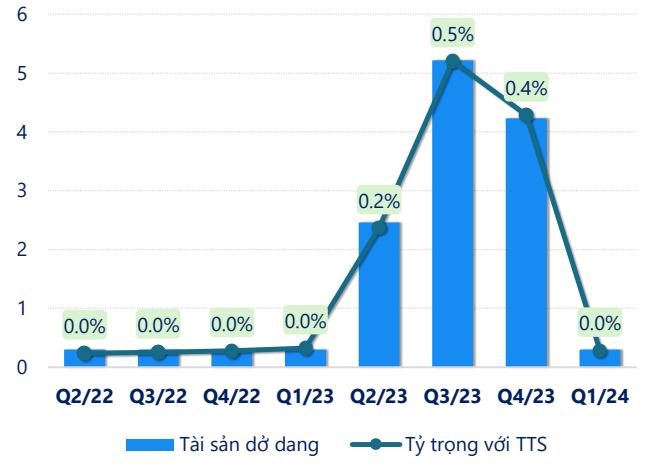
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



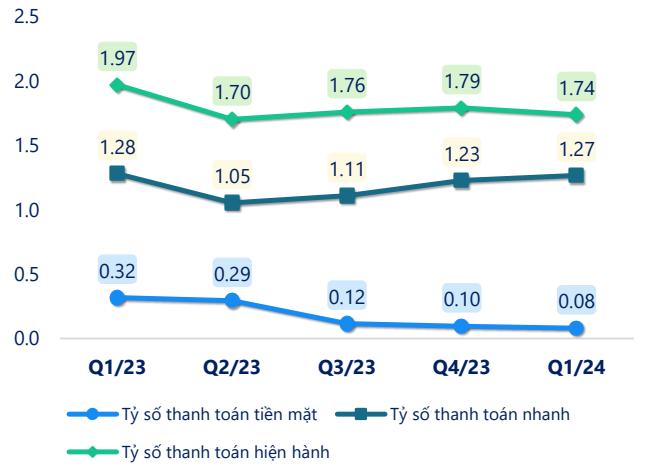
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



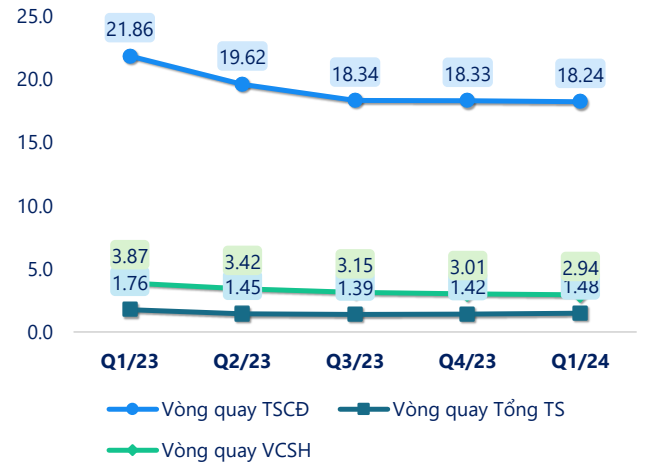
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**919**	**1,039**	**1,002**	**988**	**1,055**
Tài sản ngắn hạn	**833**	**954**	**915**	**904**	**973**
Tiền và tương đương tiền	134	164	60.7	48.1	44.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	92.5	162	236	269	396
Phải thu ngắn hạn	297	242	250	293	250
Hàng tồn kho	292	364	338	284	264
Tài sản ngắn hạn khác	16.9	22.7	30.1	9.90	18.2
Tài sản dài hạn	**86.3**	**84.5**	**86.5**	**83.7**	**82.1**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	81.9	78.5	76.5	75.0	77.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.30	2.46	5.21	4.23	0.30
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.10	3.58	4.79	4.45	4.00
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**423**	**561**	**521**	**505**	**560**
Nợ ngắn hạn	**423**	**561**	**521**	**505**	**560**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	328	496	448	406	487
Phải trả người bán ngắn hạn	16.9	13.9	9.61	31.1	13.1
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**496**	**478**	**481**	**483**	**495**
Vốn chủ sở hữu	**496**	**478**	**481**	**483**	**495**
Vốn điều lệ	307	307	307	307	307
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)